

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**TỪ NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2015 ĐẾN**  
**NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ**  
**CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**  
**(Đã được kiểm toán)**



## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 30

100%

CC

KIỂM

X

1/1/15

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Hà Tĩnh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Hà Tĩnh được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH MTV Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh theo Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 29/07/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 và đến ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3000336559 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 09 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp.

### **Công ty có trụ sở hoạt động tại:**

Địa chỉ : Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh  
Tel : 0393 855429  
Fax : 0393 855429  
Mã số thuế : 3000 336 559

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm các vị sau:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Quang Đức	Chủ tịch	(Miễn nhiệm từ ngày 27/6/2015)
Ông Nguyễn Duy Bằng	Chủ tịch	(Bỏ nhiệm từ ngày 27/6/2015)
Bà Nguyễn Thị Ánh	Thành viên	
Ông Trần Đình Hòa	Thành viên	
Ông Lê Viết Sơn	Thành viên	
Ông Đậu Văn Tám	Thành viên	(Bỏ nhiệm từ ngày 27/6/2015)

#### **Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Ngô Thị Ngọc Ánh	Trưởng ban
Ông Trương Văn Tuấn	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Duy Bằng	Giám đốc
Ông Trần Đình Hòa	Phó Giám đốc

#### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Duy Bằng.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội đã kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

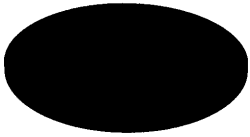
Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính bắt đầu từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Nguyễn Duy Bằng**

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 04 năm 2016



# CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82

Fax: (84) 4 3974 5083

Email: cpahanoi@fpt.vn

Website: www.cpahanoi.com

*AicA*

Số: 109/2016/CPAHN/BCKT-BCTC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh, được lập ngày 20 tháng 4 năm 2016, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Chúng tôi cũng lưu ý người đọc rằng:**

Trong năm 2015, Công ty chưa thực hiện công bố một số thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính: thông tin về thay đổi nhân sự chủ chốt của Công ty, thông tin thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

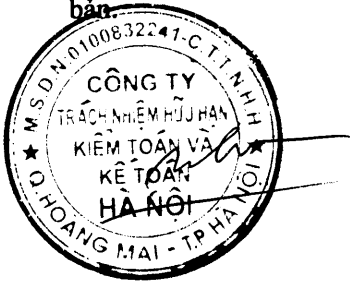
Trong năm 2015 và đến thời điểm kiểm toán, Chủ tịch HĐQT của Công ty là ông Nguyễn Duy Bằng đồng thời cũng là Giám đốc Công ty (theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 06 năm 2015).

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số: 2365/UBCK – QLPH ngày 18 tháng 5 năm 2015 chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.



**Nguyễn Ngọc Tĩnh**

**Tổng Giám đốc**

Chứng nhận đăng ký hành nghề số 0132-2013-16-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2016

**Lê Văn Tuấn**

**Kiểm toán viên**

Chứng nhận đăng ký hành nghề số 1695-2013-16-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>69.581.769.150</b>	<b>56.276.516.836</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.686.510.787</b>	<b>20.572.491.830</b>
1. Tiền	111		904.866.448	12.983.535.288
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.781.644.339	7.588.956.542
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>18.672.371.297</b>	<b>15.872.760.760</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	18.672.371.297	15.872.760.760
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>40.501.213.360</b>	<b>16.368.806.995</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	39.280.157.398	14.201.818.998
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	66.553.368	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.467.367.292	2.479.852.695
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(312.864.698)	(312.864.698)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>5.622.423.390</b>	<b>3.462.457.251</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.622.423.390	3.462.457.251
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>99.250.316</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	99.250.316	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>149.543.335.199</b>	<b>164.451.648.768</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>6.984.750.925</b>	<b>9.262.921.916</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	6.984.750.925	9.262.921.916
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>140.626.539.177</b>	<b>152.825.933.467</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	140.626.539.177	152.825.933.467
<i>Nguyên giá</i>	222		186.798.335.836	186.380.404.357
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(46.171.796.659)	(33.554.470.890)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.623.693.088</b>	<b>1.683.963.267</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.623.693.088	1.683.963.267
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>308.352.009</b>	<b>678.830.118</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	308.352.009	678.830.118
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>219.125.104.349</b>	<b>220.728.165.604</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>51.560.377.031</b>	<b>56.344.340.979</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>25.552.221.465</b>	<b>25.699.672.816</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	1.706.994.148	1.346.889.968
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	599.000.000	1.606.704.900
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.213.785.169	1.301.580.039
4. Phải trả người lao động	314		11.167.678.016	4.178.246.434
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14a	1.027.795.135	730.536.233
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	162.045.456	153.958.946
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16a	1.865.324.211	10.759.408.026
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	1.340.893.850	1.340.893.850
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	4.657.120.060	2.070.032.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.811.585.420	2.211.422.420
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>26.008.155.566</b>	<b>30.644.668.163</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.14b	3.565.125.383	4.592.573.139
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	7.022.750.925	9.290.921.916
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	15.420.279.258	16.761.173.108
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>167.564.727.318</b>	<b>164.383.824.625</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>167.564.727.318</b>	<b>164.383.824.625</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		164.383.820.000	164.383.824.625
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.180.907.318	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>219.125.104.349</b>	<b>220.728.165.604</b>

Lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ánh

Lập, ngày 20 tháng 4 năm 2016



Nguyễn Duy Bằng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND
			Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	90.537.100.071
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	83.212.728
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		90.453.887.343
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	77.758.043.257
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.695.844.086
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.133.950.465
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	836.918.896
Trong đó: chi phí lãi vay	23		836.918.896
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	118.432.366
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	8.226.830.364
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.647.612.925
11. Thu nhập khác	31	VI.8	69.979.791
12. Chi phí khác	32	VI.9	498.815.000
13. Lợi nhuận khác	40		(428.835.209)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.218.777.716
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.037.870.398
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.180.907.318</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	194

Lập biểu

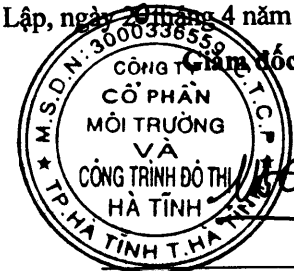


Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ánh

Lập, ngày 20 tháng 4 năm 2016



Nguyễn Duy Bằng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		70.800.850.358
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(38.803.904.958)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(22.480.945.850)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(1.567.107.750)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.033.017.957)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.894.245.623
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.222.583.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<u><i>(12.412.463.934)</i></u>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(273.798.955)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		4.641.180.321
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<u><i>(2.132.618.634)</i></u>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(4.625)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.340.893.850)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b><u>(1.340.893.475)</u></b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(15.885.981.043)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>20.572.491.830</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b><u>4.686.510.787</u></b>

Lập biểu



Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ánh

Lập, ngày 20 tháng 4 năm 2016



Nguyễn Duy Bằng

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

1. **Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh**  
Dịch vụ công ích, hoạt động xây lắp, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng, thiết bị dịch vụ về vệ sinh môi trường, điện, cây xanh.

3. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

4. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 248 cán bộ công nhân viên đang làm việc.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là năm tài chính đầu tiên của Công ty.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được tập hợp dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-25
Máy móc và thiết bị	06-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

##### *Dự phòng bảo hành công trình xây dựng*

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên giá trị theo hợp đồng xây dựng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

##### *Dự phòng tiền lương phải trả*

Dự phòng tiền lương phải trả được trích lập để bổ sung vào quỹ lương của Công ty trong năm sau. Mức trích lập dự phòng tiền lương phải trả năm 2015 bằng 13% quỹ lương thực hiện.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Dự phòng tiền lương phải trả nếu sau 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính không chi hết sẽ được ghi giảm chi phí của năm sau.

### 11. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	62.389.800	157.577.700
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	842.476.648	12.825.957.588
Các khoản tương đương tiền	3.781.644.339	7.588.956.542
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	3.781.644.339	7.588.956.542
Cộng	<u>4.686.510.787</u>	<u>20.572.491.830</u>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	18.672.371.297	18.672.371.297	15.872.760.760	15.872.760.760
Cộng	<u>18.672.371.297</u>	<u>18.672.371.297</u>	<u>15.872.760.760</u>	<u>15.872.760.760</u>

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
UBND thành phố Hà Tĩnh	30.024.210.200	7.640.042.000
Các khách hàng khác	9.255.947.198	6.561.776.998
Cộng	<u>39.280.157.398</u>	<u>14.201.818.998</u>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần EQS	33.000.000	-
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	33.553.368	-
Cộng	<u>66.553.368</u>	<u>-</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về cổ phần hóa	-	-	634.904.100	-
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	-	21.363.409	-
Chi tạm ứng bảo hiểm xã hội	45.000.000	-	14.425.992	-
Phải thu lãi tiền gửi tạm tính	332.770.556	-	407.071.030	-
Phải thu UBND tỉnh Hà Tĩnh về kinh phí hỗ trợ dự án Thạch Văn	-	-	197.316.000	-
Tạm ứng	5.346.700	-	13.000.000	-
Phải thu UBND tỉnh tiền trả nợ vay thiết bị Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải	1.084.248.036	-	1.191.772.164	-
Phải thu khác	2.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.467.367.292</b>	<b>-</b>	<b>2.479.852.695</b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu UBND tỉnh tiền trả nợ vay thiết bị Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải	6.984.750.925	-	9.262.921.916	-
<b>Cộng</b>	<b>6.984.750.925</b>	<b>-</b>	<b>9.262.921.916</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu Công ty TNHH Xây dựng Xuân Hà	>3 năm	312.864.698	-	312.864.698	-
<b>Cộng</b>		<b>312.864.698</b>	<b>-</b>	<b>312.864.698</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	
		Cộng
Số đầu năm	312.864.698	312.864.698
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>312.864.698</b>	<b>312.864.698</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	626.596.267	578.696.011
Công cụ, dụng cụ	96.633.267	39.650.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.346.857.878	2.649.694.217
Thành phẩm	552.335.978	194.417.023
<b>Cộng</b>	<b><u>5.622.423.390</u></b>	<b><u>3.462.457.251</u></b>

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn của Công ty là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	77.053.028.305	85.436.947.173	23.828.428.879	62.000.000	86.961.147	186.380.404.357
Số đầu năm						
Tăng trong năm	-	-	-	48.865.082	-	48.865.082
<i>Mua trong năm</i>						
<i>XDCB hoàn thành</i>	369.066.397	-	-	-	-	369.066.397
<i>Tăng do chuyển nhóm</i>	86.961.147	-	-	-	-	86.961.147
Giảm do chuyển nhóm	-	-	-	-	(86.961.147)	(86.961.147)
Số cuối năm	<b>77.422.094.702</b>	<b>85.436.947.173</b>	<b>23.828.428.879</b>	<b>110.865.082</b>	-	<b>186.798.335.836</b>
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	5.157.134.566	12.736.184.009	15.615.152.303	46.000.012	79.352.032	33.554.470.890
Tăng trong năm						
<i>Khấu hao trong năm</i>	3.420.116.061	5.679.346.556	3.498.309.974	19.553.178	-	12.617.325.769
<i>Tăng do chuyển nhóm</i>	79.352.032	-	-	-	-	79.352.032
Giảm do chuyển nhóm	-	-	-	-	(79.352.032)	(79.352.032)
Số cuối năm	<b>8.577.250.627</b>	<b>18.415.530.565</b>	<b>19.113.462.277</b>	<b>65.553.190</b>	-	<b>46.171.796.659</b>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	71.888.284.624	72.700.763.164	8.213.276.576	15.999.988	7.609.115	152.825.933.467
Số cuối năm	<b>68.844.844.075</b>	<b>67.021.416.608</b>	<b>4.714.966.602</b>	<b>45.311.892</b>	-	<b>140.626.539.177</b>

Trong đó: đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 2.092.564.691 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang					
Công trình trụ sở làm việc					
Công ty	39.235.000	-	-	(39.235.000)	-
Công trình Trung tâm thực nghiệm	136.731.000	-	-	(136.731.000)	-
Công trình Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải	1.507.997.267	110.968.000	-	(411.562.000)	1.207.403.267
Nhà làm việc tại Công ty	-	86.779.143	(86.779.143)	-	-
VP làm việc và nhà kho các chi nhánh	-	282.287.254	(282.287.254)	-	-
Công trình lò đốt rác thứ cấp	-	387.486.185	-	-	387.486.185
Công trình xây dựng khu vườn ươm	-	28.803.636	-	-	28.803.636
<b>Cộng</b>	<b>1.683.963.267</b>	<b>896.324.218</b>	<b>369.066.397</b>	<b>(587.528.000)</b>	<b>1.623.693.088</b>

(\*) Các công trình không tiếp tục thực hiện nữa được Công ty ghi nhận vào chi phí trong năm.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần thương mại và Dịch vụ Tân Gia	364.200.000	-
Công ty TNHH XD Nam Trường	217.201.000	102.855.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hợp Nhất	208.712.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Nga Sơn	-	434.993.741
Công ty Cổ phần Xây dựng Duy Quang	-	269.679.300
Các đối tượng khác	916.881.148	539.361.927
<b>Cộng</b>	<b>1.706.994.148</b>	<b>1.346.889.968</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP ĐTP Việt Nam – CN Hà Tĩnh	579.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	20.000.000	-
Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà	-	778.173.000
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Thái Tuấn	-	530.231.000
Đối tượng khác	-	298.300.900
<b>Cộng</b>	<b>599.000.000</b>	<b>1.606.704.900</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	951.100.133	4.562.041.943	(4.597.895.287)	915.249.789
Thuế thu nhập doanh nghiệp	233.017.957	1.037.870.398	(1.033.017.957)	237.870.398
Thuế thu nhập cá nhân	48.435.367	124.177.503	(111.947.881)	60.664.982
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	69.026.582	1.039.195.000	(1.108.221.582)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.301.580.039</b>	<b>6.763.284.844</b>	<b>(6.851.079.707)</b>	<b>1.213.785.409</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% và 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.218.777.716
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	498.815.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập tính thuế	4.717.592.716
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>1.037.870.398</u></b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn, dài hạn****14a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.027.795.135	730.536.233
Cộng	<b><u>1.027.795.135</u></b>	<b><u>730.536.233</u></b>

**14b. Chi phí phải trả dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	3.565.125.383	4.592.573.139
Cộng	<b><u>3.565.125.383</u></b>	<b><u>4.592.573.139</u></b>

**15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoàng Cát Minh	18.181.819	-
Công ty CP thời trang Mixzin	34.772.728	-
Công ty CP đầu tư XDTM Việt Anh	109.090.909	153.958.946
Cộng	<b><u>162.045.456</u></b>	<b><u>153.958.946</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**16. Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	40.327.339	-
Phải trả về cổ phần hóa	-	8.227.589.214
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	62.900.000	19.000.000
Phải trả người lao động	-	957.099.064
Phải trả Ngân hàng Phát triển Việt Nam tiền nợ vay mua thiết bị DA Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt	1.552.166.872	1.542.989.748
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	209.930.000	12.730.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.865.324.211</u></b>	<b><u>10.759.408.026</u></b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	38.000.000	28.000.000
Phải trả Ngân hàng Phát triển Việt Nam tiền nợ vay mua thiết bị DA Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt	6.984.750.925	9.262.921.916
<b>Cộng</b>	<b><u>7.022.750.925</u></b>	<b><u>9.290.921.916</u></b>

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.33b)	1.340.893.850	1.340.893.850	1.340.893.850	1.340.893.850
<b>Cộng</b>	<b><u>1.340.893.850</u></b>	<b><u>1.340.893.850</u></b>	<b><u>1.340.893.850</u></b>	<b><u>1.340.893.850</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
	Vay dài hạn đến hạn trả	1.340.893.850	1.340.893.850	(1.340.893.850)
<b>Cộng</b>	<b><u>1.340.893.850</u></b>	<b><u>1.340.893.850</u></b>	<b><u>(1.340.893.850)</u></b>	<b><u>1.340.893.850</u></b>

**17b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay NH Phát triển Châu Á (i)	15.420.279.258	15.420.279.258	16.761.173.108	16.761.173.108
<b>Cộng</b>	<b><u>15.420.279.258</u></b>	<b><u>15.420.279.258</u></b>	<b><u>16.761.173.108</u></b>	<b><u>16.761.173.108</u></b>

(i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Châu Á theo Hiệp định vay phụ được ký ngày 04 tháng 5 năm 2004 giữa Bộ Tài chính nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Công ty. Thời hạn cho vay 20 năm, trong đó có 06 năm ân hạn tính từ ngày rút vốn đầu tiên của Dự án, lãi suất cho vay là 5,4%/năm trên số dư nợ vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.340.893.850	1.340.893.850
Trên 1 năm đến 5 năm	5.363.575.400	5.363.575.400
Trên 5 năm	10.056.703.858	11.397.597.708
<b>Cộng</b>	<b><u>16.761.173.108</u></b>	<b><u>18.102.066.958</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Kết chuyển sang</b>	
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	16.761.173.108	15.420.279.258
<b>Cộng</b>	<b><u>16.761.173.108</u></b>	<b><u>15.420.279.258</u></b>

**18. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Số hoàn nhập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	245.032.000	-	-	(64.070.700)	180.961.300
Dự phòng tiền lương	1.825.000.000	4.096.971.000	(1.825.000.000)	-	4.096.971.000
Dự phòng phải trả tiền thuê đất	-	379.187.760	-	-	379.187.760
<b>Cộng</b>	<b><u>2.070.032.000</u></b>	<b><u>4.828.800.060</u></b>	<b><u>(1.825.000.000)</u></b>	<b><u>(64.070.700)</u></b>	<b><u>4.657.120.060</u></b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	164.383.824.625	-	164.383.824.625
Lợi nhuận trong năm nay	-	3.180.907.318	3.180.907.318
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN Trung ương	(4.625)	-	(4.625)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>164.383.820.000</u></b>	<b><u>3.180.907.318</u></b>	<b><u>167.564.727.318</u></b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của Nhà nước	155.417.820.000	155.417.824.625
Vốn góp của các cổ đông khác	8.966.000.000	8.966.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>164.383.820.000</u></b>	<b><u>164.383.824.625</u></b>

**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.438.382	16.438.382
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.438.382	16.438.382
- Cổ phiếu phổ thông	16.438.382	16.438.382
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.438.382	16.438.382
- Cổ phiếu phổ thông	16.438.382	16.438.382
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Số cổ phần cá nhân hạn chế chuyển nhượng: 389.500 cổ phần.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Doanh thu bán hàng hóa	1.619.819.413
Doanh thu dịch vụ công ích	70.220.317.163
Doanh thu dịch vụ khác	603.953.493
Doanh thu hợp đồng xây dựng	18.093.010.002
<b>Cộng</b>	<b>90.537.100.071</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Giảm giá hàng bán	83.212.728
<b>Cộng</b>	<b>83.212.728</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.663.674.735
Giá vốn dịch vụ công ích	59.486.009.744
Giá vốn dịch vụ khác	424.183.865
Giá vốn hợp đồng xây dựng	16.184.174.913
<b>Cộng</b>	<b>77.758.043.257</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.133.950.465
<b>Cộng</b>	<b>1.133.950.465</b>

**5. Chi phí tài chính**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Chi phí lãi vay	836.918.896
<b>Cộng</b>	<b>836.918.896</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Chi phí cho nhân viên	97.253.066
Chi phí vật liệu, bao bì	7.273.392
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	425.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.645.000
Các chi phí khác	8.835.000
<b>Cộng</b>	<b>118.432.366</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Chi phí cho nhân viên	4.465.134.134
Chi phí NVL, đồ dùng văn phòng	953.085.005
Chi phí khấu hao tài sản cố định	337.364.374
Thuế, phí và lệ phí	426.672.516
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.277.863.153
Các chi phí khác	766.711.362
<b>Cộng</b>	<b>8.226.830.364</b>

**8. Thu nhập khác**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Hoàn nhập bảo hành công trình xây dựng	64.070.700
Thu nhập khác	5.909.091
<b>Cộng</b>	<b>69.979.791</b>

**9. Chi phí khác**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Chi phí xây dựng không được quyết toán	498.815.000
<b>Cộng</b>	<b>498.815.000</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.180.907.318
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.180.907.318
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	16.438.382
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>194</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.438.382
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>16.438.382</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.184.512.596
Chi phí nhân công	37.634.758.243
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.617.325.769
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.578.081.946
Chi phí khác	2.123.860.507
<b>Cộng</b>	<b>92.138.539.061</b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### 1. Tiền trả nợ gốc vay

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(1.340.893.850)
<b>Cộng</b>	<b>(1.340.893.850)</b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị/ các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<b>Từ 20/01/2015 đến 31/12/2015</b>
Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc	717.000.000
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	238.260.000
<b>Cộng</b>	<b>955.260.000</b>

#### 2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc ngày 19/01/2015 của Công ty TNHH MTV Quản lý Công trình và Đô thị Hà Tĩnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASCO. Một số chỉ tiêu được trình bày lại.

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 20/01/2015 và kết thúc vào ngày 31/12/2015 là năm tài chính đầu tiên của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh nên Công ty không trình bày số liệu so sánh cho các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

*Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới*

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Số 161 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu trước điều chỉnh</b>	<b>Các điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.275.080.531	1.204.772.164	2.479.852.695	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	13.000.000	(13.000.000)	-	(i)
Phải thu dài hạn khác	216	10.454.694.080	(1.191.772.164)	9.262.921.916	(i)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	1.340.893.850	1.340.893.850	(ii)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18.102.066.958	(1.340.893.850)	16.761.173.108	(ii)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.323.109.372	(4.592.920.518)	730.536.233	(iii)
Chi phí phải trả dài hạn	333	-	4.592.920.518	4.592.920.518	(iii)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	153.958.946	153.958.946	(iv)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	153.958.946	(153.958.946)	-	(iv)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	9.216.418.278	1.542.989.748	10.759.408.026	(v)
Phải trả dài hạn khác	337	10.833.911.664	(1.542.989.748)	9.290.921.916	(v)

- (i) Trình bày lại khoản tạm ứng từ chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” và khoản phải thu dài hạn đến hạn trả từ chỉ tiêu “Phải thu dài hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác”.
- (ii) Trình bày lại khoản vay dài hạn đến hạn trả từ chỉ tiêu “Vay và nợ thuê tài chính dài hạn” sang chỉ tiêu “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn”.
- (iii) Trình bày lại khoản lãi vay phải trả từ chỉ tiêu “Chi phí phải trả ngắn hạn” sang chỉ tiêu “Chi phí phải trả dài hạn”.
- (iv) Trình bày lại khoản doanh thu chưa thực hiện từ nợ dài hạn sang nợ ngắn hạn.
- (v) Trình bày lại khoản phải trả dài hạn đến hạn trả từ chỉ tiêu “Phải trả dài hạn khác” sang chỉ tiêu “Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác”.

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Ánh

Nguyễn Duy Bằng